

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **59/2022/HS-ST**

Ngày: 23/8/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Loan.

Ông Lê Tấn Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Nhâm - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo.

Phạm Thế N (tên thường gọi là Bin); Sinh ngày: 13/12/1992; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 10 Lô Ô, đường LCH, Phường J, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 48/2 đường LH, phường AL, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Thế T và bà: Nguyễn Thị T; Có vợ: Không và con: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 14/4/2022.

Tiền án: Ngày 28/8/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản» (Bản án số: 115/2020/HS-ST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/5/2021 và đã thi hành xong án phí ngày 11/01/2021 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 330/GCN của Trại giam Cây Cày và Công văn trả lời xác minh số: 932/CCTHADS ngày 12/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh).

Nhân thân:

- Ngày 06/3/2012, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội «Mua bán trái phép chất ma túy» (Bản án số: 64/2012/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/11/2013 và đã thi

hành xong án phí, nộp phạt ngày 04/10/2012 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 1650/GCN của Trại giam An Phước và Công văn trả lời xác minh số: 1226/CCTHADS ngày 12/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngày 29/3/2018, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 21 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy (Quyết định số: 100/2018/QĐ-TA). Chấp hành xong ngày 16/10/2019 (Giấy chứng nhận số: 617/GCN-CS3 ngày 27/9/2019 của Cơ sở cai nghiện ma túy Số 3).

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại:

Ông Nguyễn Ngọc C; Sinh năm: 1997; Thường trú: Thôn LT, xã BN, huyện TB, tỉnh Quảng Nam; Chỗ ở: 97 đường số Z, Phường J, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn Ngọc P; Sinh ngày: 24/7/2002; Thường trú: Thôn LT, xã BM, huyện TB, tỉnh Quảng Nam; Chỗ ở: 97 đường số Z, Phường J, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt)

2. Ông Nguyễn Chí Th (Trắng); Sinh năm: 1998; Thường trú: Ấp 11A, xã TTĐ, huyện CC, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Xã MY, huyện BL, tỉnh Long An.

(vắng mặt)

3. Ông Diệp Văn T; Sinh năm: 1966; Trú tại: 98/11 đường NĐT, phường HT, thành phố TDM, tỉnh Bình Dương.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ ngày 06/4/2022, Tý Gà (không rõ lai lịch) gọi điện thoại rủ Phạm Thế N đi tìm tài sản lấy trộm, N đồng ý. Sau đó, Tý Gà điều khiển xe gắn máy (nhãn hiệu Honda Vision màu trắng, không rõ biển số) đến phòng trọ 48/2 đường LH, phường AL, quận BT đón N. Khi chạy ngang tiệm cầm đồ BV (số 367 đường ADV, Phường J, Quận F), N thấy Nguyễn Chí Th đang ở trong tiệm nên kêu Tý Gà dừng xe lại. Tại đây, N hỏi Th mượn chiếc xe gắn máy biển số 61N2-2084 đi công việc, Th đồng ý. Sau đó, Tý Gà gửi chiếc xe Vision lại cho Th, còn N điều khiển xe của Th (xe biển số 61N2-2084) chở Tý Gà đi tìm tài sản. Khi đến trước nhà số 97 đường số 30, Phường J, Quận F, cả hai phát hiện có 01 chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter màu đỏ đen biển số 92H1-093.07 của ông Nguyễn Ngọc C đang dựng trong sân nhà. Quan sát thấy cổng rào bị khóa mà

không có người trông coi, N liền lấy cây kìm thủy lực và bộ phá khóa xe (gồm 01 cây đoạn, 01 dụng cụ mở ốc xe) giấu trong người ra đưa cho Tý Gà, còn N đứng ngoài cảnh giới để Tý Gà vào cắt ổ khóa công và phá ổ khóa công tắc dẫn chiếc xe biển số 92H1-093.07 ra ngoài nổ máy chạy về phòng trọ của N. Sau đó, N đem chiếc xe gắn máy biển số 61N2-2084 trả cho Th và lấy chiếc xe của Tý Gà gửi trước đó đem về phòng trọ. Đến 06 giờ cùng ngày, N và Tý Gà đem chiếc xe của ông C đến gầm cầu Hậu Giang, Quận 6 bán cho một người phụ nữ tên Nguyễn (không rõ lai lịch) lấy 6.000.000 đồng chia nhau mỗi người 3.000.000 đồng tiêu xài.

Về phần ông Nguyễn Ngọc C, sau khi ngủ dậy phát hiện thấy mất chiếc xe đã cùng em ruột là ông Nguyễn Ngọc P đến Công an Phường J, Quận F trình báo sự việc.

Qua truy xét, ngày 13/4/2022 Phạm Thế N bị Cơ quan điều tra Công an Quận 6 bắt giữ. Qua đấu tranh, N khai đã thực hiện hành vi nêu trên.

Bị hại và người làm chứng khai cũng tương tự.

Theo Biên bản xét nghiệm chất ma túy ngày 14 tháng 4 năm 2022 của Bệnh viện Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, Phạm Thế N dương tính với ma túy (chất dạng Amphetamine).

Tại Kết luận định giá tài sản số: 33/KL-HĐĐGTS ngày 15 tháng 4 năm 2022, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự Quận 6 đã kết luận trị giá của chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu đỏ đen, biển số 92H1-093.07, số khung RLCE1S9A0BY020734, số máy 1S9A020739 (còn khoảng 70% giá trị sử dụng) tại thời điểm ngày 06/4/2022 là: 15.000.000 đồng.

Ngày 13 tháng 4 năm 2022, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 44/QĐ-ĐCSHS). Ngày 19 tháng 4 năm 2022, khởi tố bị can đối với Phạm Thế N về tội «Trộm cắp tài sản» (Quyết định số: 57/QĐ-ĐCSHS).

Đối với người tên Tý Gà (cùng Phạm Thế N thực hiện hành vi lấy trộm tài sản) và người phụ nữ tên Nguyễn (mua chiếc xe gắn máy biển số 92H1-093.07), Cơ quan điều tra chưa xác định được lai lịch.

Còn Nguyễn Chí Th là người cho Phạm Thế N mượn chiếc xe gắn máy biển số 61N2-2084, nhưng không biết N đã sử dụng chiếc xe làm phương tiện phạm tội, nên Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý.

Tại Cáo trạng số: 60/CT-VKS-Q6 ngày 25 tháng 7 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Phạm Thế N về tội «Trộm cắp tài sản» theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Phạm Thế N khai nhận chính bị cáo đã cùng Tý Gà thực hiện hành vi lấy trộm chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter, màu đỏ đen (bị cáo không nhớ biển số) để trong sân nhà số 97 đường số 30, Phường J, Quận

F vào khuya ngày 06/4/2022 như nội dung bản cáo trạng nêu và bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại;

Ông Nguyễn Ngọc C xác nhận chiếc xe gắn máy biển số 61N2-2084, số máy: VTTJL1P52FMH-1010505, số khung: RRKWCH2UM5X010505 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Zaluka, số loại C110, sơn màu Đỏ Đen, dung tích 108) là xe của ông, do ông đứng tên chủ sở hữu. Chiếc xe này thường ngày do ông và em ông là Nguyễn Ngọc P sử dụng. Tối ngày 05/4/2022, sau khi đi làm về, ông để chiếc xe trong sân nhà số 97 đường số 30, Phường J, Quận F đến khoảng 01 giờ ngày 06/4/2022 thì phát hiện bị mất. Nay, ông yêu cầu bị cáo bồi thường cho ông trị giá chiếc xe trên là 15.000.000 đồng;

Ông Nguyễn Ngọc P khai tương tự lời khai ông Nguyễn Ngọc C và không có ý kiến hay yêu cầu gì về phần bồi thường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phạm Thế N như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Phạm Thế N từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội «Trộm cắp tài sản» theo khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo Phạm Thế N bồi thường cho ông Nguyễn Ngọc C trị giá chiếc xe gắn máy biển số 92H1-093.07 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, sơn màu Đỏ Đen, dung tích 134, số khung RLCE1S9A0BY020734, số máy 1S9A020739) là 15.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc ba lô màu đỏ (trên có in chữ «dai-ichilife» gắn bó lâu dài); 01 thanh kim loại màu nâu đen (dạng hình trụ tròn, một đầu cong vuông góc, bên trên có chữ sun và số 8, ở hai đầu lỗ có hình lục giác); 01 áo sơ mi tay dài màu đen; 01 quần Jean màu xanh; 01 kìm cắt thủy lực (bằng kim loại màu xám đen cam).

Giao 01 chiếc xe gắn máy biển số 61N2-2084, số máy: VTTJL1P52FMH-1010505, số khung: RRKWCH2UM5X010505 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Zaluka, số loại C110, sơn màu Đỏ Đen, dung tích 108) cho Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh để tiếp tục thông báo giải quyết theo diện tài sản vắng chủ.

Đối với 01 USB hiệu Robot 16Gb màu đỏ (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh Phạm Thế N cùng với Tý Gà lấy trộm xe gắn máy tại nhà số 97 đường số 30, Phường J, Quận F vào khuya ngày 06/4/2022) đã được niêm phong, bên ngoài có hai hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (BL186), là chứng cứ lưu hồ sơ, nên không đề nghị xử lý.

Bị cáo Phạm Thế N không tranh luận và cũng không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Phạm Thế N tại phiên tòa với Biên bản ghi nhận hình ảnh qua Camera và Khám nghiệm hiện trường ngày 06/4/2022 Công an Quận 6 (kèm bản ảnh); Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; Kết luận định giá tài sản số: 33/KL-HĐĐGTS ngày 15/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Quận 6; lời khai của bị hại Nguyễn Ngọc C; của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Chí Th, Nguyễn Ngọc P và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Thế N đã phạm tội «Trộm cắp tài sản». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

Với ý định phạm tội có từ trước, khuya ngày 06/4/2022, bị cáo Phạm Thế N đã cùng với một người tên Tý Gà lén lút dùng cây kim thủy lực cắt ổ khóa cổng rào của nhà số 97 đường số 30, Phường J, Quận F để đột nhập vào trong sân nhà và dùng bộ phá khóa xe (gồm 01 cây đoạn, 01 dụng cụ mở ốc xe) bẻ ổ khóa công tắc để chiếm đoạt của ông Nguyễn Ngọc C 01 chiếc xe gắn máy biển số 92H1-093.07 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, sơn màu Đỏ Đen, dung tích 134, số khung RLCE1S9A0BY020734, số máy 1S9A020739) trị giá 15.000.000 đồng. Trong vụ án này, theo lời khai của bị cáo thì Tý Gà là người chủ động rủ rê và trực tiếp dùng bộ dụng cụ cắt khóa cổng và bẻ ổ khóa chiếm đoạt chiếc xe gắn máy. Bị cáo ngoài việc chuẩn bị phương tiện (xe gắn máy), công cụ (cây kim thủy lực, cây đoạn, dụng cụ mở ốc xe), còn là người giúp sức tích cực cho Tý Gà trong việc chiếm đoạt chiếc xe và sau đó cùng Tý Gà đem tài sản chiếm đoạt được đi bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Tuy nhiên, hiện Tý Gà đã bỏ trốn nên Cơ quan điều tra chưa ghi được lời khai của người này để làm rõ tính tổ chức, làm rõ vai trò đồng phạm, cũng như sự câu kết chặt chẽ giữa bị cáo và Tý Gà khi thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội «Trộm cắp tài sản» thuộc trường hợp «tài sản bị chiếm đoạt trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng» theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

Hành vi của bị cáo Phạm Thế N không những đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, trị an xã hội.

Bị cáo Phạm Thế N là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi nguy hiểm cho xã hội và được quy định trong Bộ luật hình sự, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng để thỏa mãn cơn nghiện mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Bản thân bị cáo Phạm Thế N đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản (ngày 28/8/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản»), chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[3.1] Ngoài ra, bị cáo còn có nhân thân xấu, đó là ngày 06/3/2012, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội «Mua bán trái phép chất ma túy»; ngày 29/3/2018, bị Tòa án nhân dân Quận 6 quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 21 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy. Mặc dù lần phạm tội này bị cáo đã được đương nhiên xóa án tích thì coi như chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, nhưng điều này cũng cho thấy tuy đã được cải tạo, giáo dục, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Chứng tỏ bị cáo là người hết sức xem thường pháp luật.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Thế N đã hoàn thành, việc bị phát hiện bắt giữ là hoàn toàn ngoài ý muốn của bị cáo, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và đề phòng ngừa chung, góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay, nhất là các tội phạm về xâm phạm sở hữu. Tuy nhiên, xét bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi lượng hình tùy theo tính chất, mức độ, vai trò tham gia của bị cáo theo quy định tại Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, thì bị cáo Phạm Thế N còn có thể bị phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 50 triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế

còn khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Việc bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa, ông Nguyễn Ngọc C yêu cầu bị cáo Phạm Thế N bồi thường cho ông trị giá chiếc xe gắn máy biển số 92H1-093.07 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, sơn màu Đỏ Đen, dung tích 134, số khung RLCE1S9A0BY020734, số máy 1S9A020739) 15.000.000 đồng, là có cơ sở và bị cáo cũng đồng ý bồi thường, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 và các điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Kể từ ngày ông Nguyễn Ngọc C có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Phạm Thế N không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ việc trả số tiền nêu trên thì hàng tháng, bị cáo Phạm Thế N còn phải trả ông Nguyễn Ngọc C khoản lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[8] Việc xử lý vật chứng: 01 chiếc ba lô màu đỏ (trên có in chữ «dai-ichilife» gắn bó lâu dài); 01 thanh kim loại màu nâu đen (dạng hình trụ tròn, một đầu cong vuông góc, bên trên có chữ sun và số 8, ở hai đầu lõ có hình lục giác); 01 áo sơ mi tay dài màu đen; 01 quần Jean màu xanh; 01 kìm cắt thủy lực (bằng kim loại màu xám đen cam), là vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với chiếc xe gắn máy biển số 61N2-2084 thu giữ của ông Nguyễn Chí Th, theo Kết luận giám định số: 8122/KL-KTHS ngày 08/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL164) và Phiếu trả lời xác minh ngày 06/4/2022 của Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (BL121) thì chiếc xe này có số khung: RRRKWCH2UM5X010505, số máy: VTTJL1P52FMH-1010505 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Zaluka, số loại C110, sơn màu Đỏ Đen, dung tích 108), do ông Diệp Văn T đứng tên chủ xe. Qua xác minh, ông T xác nhận chiếc xe gắn máy biển số 61N2-2084 là xe của ông và ông đã bán lại cho người khác (do lâu quá nên ông không nhớ đã bán cho ai), nhưng chưa làm thủ tục chuyển quyền sở hữu và ông T xác nhận không còn quyền lợi gì đối với chiếc xe này (BL168). Còn ông Nguyễn Chí Th khai mua chiếc xe này tại tiệm cầm đồ BV được khoảng 01 tháng, với giá 1.100.000 đồng và xe không có giấy tờ. Ngày 06/4/2022, Phạm Thế N gặp ông ở tiệm cầm đồ BV và thấy ông có chiếc xe nên hỏi mượn đi công việc, nhưng sau đó đã sử dụng làm phương tiện phạm tội ông không biết (BL81, 82). Tuy nhiên, quá trình điều tra, ông Bùi Văn T1 (quản lý tiệm cầm đồ BV) xác nhận tiệm cầm đồ BV không có bán chiếc xe nào mang biển số 61N2-2084 cho ông Nguyễn Chí Th (BL166). Ngày 21/6/2022, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã đề nghị thông báo tìm chủ sở hữu của chiếc xe trên Báo Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL165), nhưng đến nay vẫn không có ai đến nhận. Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định chiếc xe gắn máy biển

số 61N2-2084 hiện chưa rõ chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp (tại Cơ quan điều tra, ông Th cũng xác nhận không có giấy tờ gì để chứng minh chiếc xe biển số 61N2-2084 là tài sản hợp pháp của ông), nên Hội đồng xét xử giao Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 (một) năm, nếu hết thời hạn trên mà vẫn không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe này thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 228 của Bộ luật dân sự năm 2015.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 32/PNK ngày 18 tháng 4 năm 2022 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 48/QĐ-VKS ngày 25 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6; Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 11 tháng 8 năm 2022 giữa Công an Quận 6 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6)

Đối với 01 USB hiệu Robot 16Gb màu đỏ (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh Phạm Thế N cùng với Tý Gà lấy trộm xe gắn máy tại nhà số 97 đường số 30, Phường J, Quận F vào khuya ngày 06/4/2022) đã được niêm phong, bên ngoài có hai hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (BL186), là chứng cứ lưu hồ sơ, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[9] Đối với người tên Tý Gà và người phụ nữ tên Nguyễn. Tại phiên tòa, Viện kiểm sát đề nghị khi nào bắt được các đối tượng này điều tra làm rõ xử lý sau, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Còn ông Nguyễn Chí Th là người cho bị cáo Phạm Thế N mượn chiếc xe gắn máy biển số 61N2-2084, nhưng quá trình điều tra xác định ông Th hoàn toàn không biết, không liên quan gì đến hành vi phạm tội của bị cáo, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[10] Bị cáo Phạm Thế N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Phạm Thế N** (Bin) phạm tội: «Trộm cắp tài sản».
- Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 58; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.
- Xử phạt bị cáo **Phạm Thế N** (Bin) 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/4/2022.

- Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Phạm Thế N bồi thường cho ông Nguyễn Ngọc C 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.

Kể từ ngày ông Nguyễn Ngọc C có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Phạm Thế N không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ việc trả số tiền nêu trên thì hàng tháng, bị cáo Phạm Thế N còn phải trả ông Nguyễn Ngọc C khoản lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 228 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Giao Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh 01 (một) chiếc xe gắn máy biển số 61N2-2084, số khung: RRKWCH2UM5X010505, số máy: VTTJL1P52FMH-1010505 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Zaluka, số loại C110, sơn màu Đỏ Đen, dung tích 108) để thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 (một) năm. Nếu hết thời hạn trên mà vẫn không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe này thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc ba lô màu đỏ (trên có in chữ «dai-ichilife» gắn bó lâu dài); 01 (một) thanh kim loại màu nâu đen (dạng hình trụ tròn, một đầu cong vuông góc, bên trên có chữ sun và số 8, ở hai đầu lỗ có hình lục giác); 01 (một) áo sơ mi tay dài màu đen; 01 (một) quần Jean màu xanh; 01 (một) kim cắt thủy lực (bằng kim loại màu xám đen cam).

(theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 11 tháng 8 năm 2022 giữa Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh)

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Phạm Thế N phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 750.000 (bảy trăm năm mươi ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được hợp nhất theo Văn bản số: 32/VBHN-VPQH ngày 07/12/2020 của Văn phòng Quốc hội); thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Phạm Thế N; bị hại Nguyễn Ngọc C; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Ngọc P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên